TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 569/2026/TLST-HNGD ngày 19 tháng 10 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ, sinh năm 1970.

Số định danh cá nhân: 058070006758.

Địa chỉ: tổ dân phố C, Phường P, Tỉnh Khánh Hòa.

- Người yêu cầu: Bà Trương Thị Phong L, sinh năm 1971.

Số định danh cá nhân: 058171003268.

Địa chỉ: tổ dân phố G, Phường P, Tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Ngọc Ẩ và bà Trương Thị Phong L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Ẩ và bà L không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông Ẩ và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ và Trương Thị Phong L xác nhận có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Thanh V, sinh ngày 10/5/1991, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Ẩ và bà L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ và bà Trương Thị Phong L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/1990 do UBND phường Đ, thị xã P - T, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 14 tháng 12 năm 1990 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Thanh V (giới tính: nữ), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991. Con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự không thỏa thuận được người có nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án nên mỗi người phải chịu 50% mức lệ phí: Ông Huỳnh Ngọc Ẩ phải chịu 150.000 đồng, bà Trương Thị Phong L phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002417 ngày 13/10/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phan Rang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Dung